

BẢN TIN TÀI CHÍNH

THÁNG 08/2014

www.fpts.com.vn

BẢN TIN SỐ 08.2014

THÔNG TIN VĨ MÔ

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Tài chính Ngân hàng

Thị trường Chứng khoán

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

GÓC TRAO ĐỔI DN

TRU SỞ CHÍNH

Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh

Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3773 7070

Fax: (84-4) 3773 9058

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Times Square,

136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái

Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6290 8686

Fax: (84-8) 6291 0607

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

100 Quang Trung, P. Thạch Thang,

Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

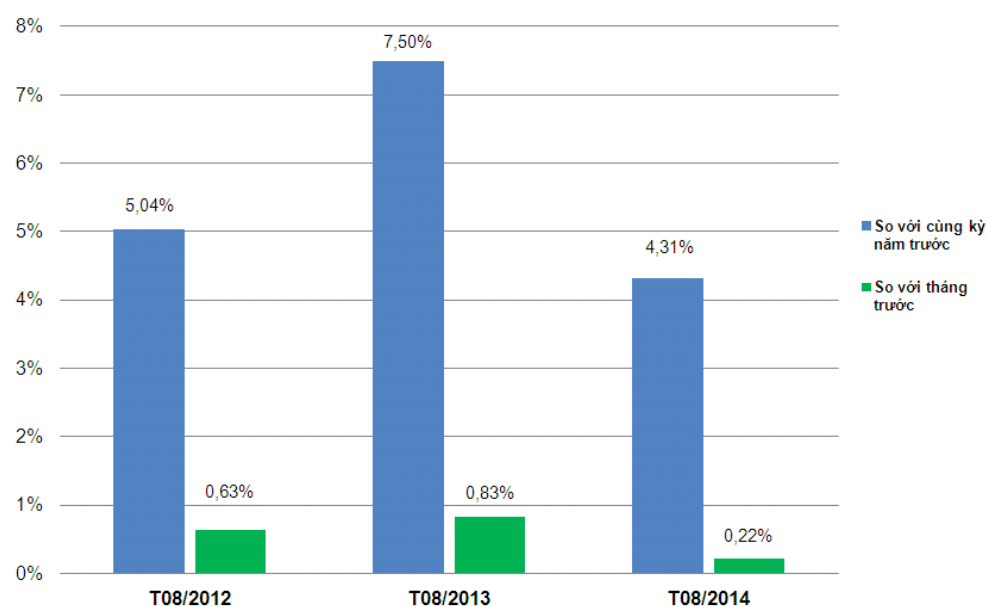
Điện thoại: (84-511) 3553 666

Fax: (84-511) 3553 888

THÔNG TIN VĨ MÔ

| Chỉ số tháng 8/2014 | Tăng/giảm so với tháng trước | Tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước |
|--|------------------------------|------------------------------------|
| Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) | + 0,22% | + 4,31% |
| Chỉ số sản xuất công nghiệp | + 1,9% | + 6,7% |
| Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu DVTD | + 0,1% | + 9,8% |
| Tổng kim ngạch xuất khẩu | + 0,7% | + 10,3% |
| Tổng kim ngạch nhập khẩu | - 0,5% | + 14,3% |

Mức tăng CPI tháng 8 hàng năm

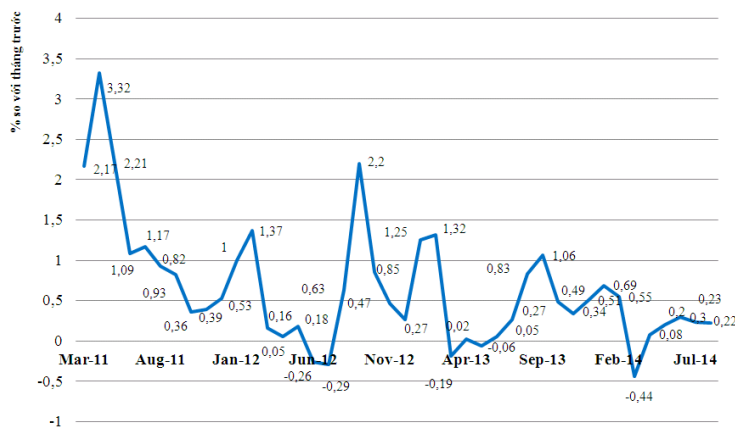


Nguồn: Tổng cục thống kê - GSO

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 8/2014 tăng 0,22% so với tháng trước và tăng 4,31% so với cùng kỳ năm trước

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong tháng 8/2014 tăng 0,22% so với tháng trước, trong đó nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng nhiều nhất với 0,45% (*Lương thực tăng 0,45%; thực phẩm tăng 0,54%*), chủ yếu do hoạt động thu mua gạo thực hiện hợp đồng mới xuất khẩu sang thị trường Phi-li-pin và Ma-lai-xi-a làm giá lương thực tăng và nhu cầu tiêu dùng ngày Rằm tháng Bảy làm giá thực phẩm tăng.

Diễn biến CPI qua các tháng



Các nhóm hàng hóa và dịch vụ khác có chỉ số giá tăng so với tháng trước: May mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,32%; nhóm giáo dục, nhóm thuốc và dịch vụ y tế cùng tăng 0,22% (Dịch vụ y tế tăng 0,24% do giá dịch vụ y tế tại tỉnh Phú Yên tăng 15,06% theo Nghị quyết số 109/2014/NQ-HĐND); đồ uống và thuốc lá tăng 0,13%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,09%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,06%...

Các nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm so với tháng trước: Nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,31% (Giá gas giảm 1,41%; giá điện giảm 0,73%); nhóm giao thông giảm 0,06% do giá xăng dầu giảm 0,16% từ ba đợt điều chỉnh giảm giá; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,02%.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 8/2014 tăng 1,84% so với tháng 12/2013 và tăng 4,31% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 8 tháng năm nay tăng 4,73% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 6,9% của cùng kỳ năm 2013, thể hiện sự bình ổn giá cả hàng hóa trên thị trường.

Không nằm trong rõ các mặt hàng tính chỉ số giá, chỉ số giá vàng tháng 8/2014 giảm 0,34% so với tháng trước và giảm 3,06% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 8 tháng năm nay, chỉ số giá vàng giảm 14,16% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 8/2014 giảm 0,26% so với tháng trước và giảm 0,07% so với cùng kỳ năm trước. Tính bình quân 8 tháng, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,57% so với cùng kỳ năm 2013.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 8/2014 ước tính đạt 13 tỷ USD, tăng 0,7% so với tháng trước

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 7/2014 đạt 12,9 tỷ USD, tăng 516 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 8/2014 ước tính đạt 13 tỷ USD, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung tám tháng năm nay, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 97 tỷ USD, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tám tháng năm nay, kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực đạt mức tăng cao: Điện thoại các loại và linh kiện; hàng dệt, may; giày dép; dầu thô; thủy sản; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác; gỗ và sản phẩm gỗ; cà phê; túi xách, vali, mũ, ô dù. Kim ngạch một số mặt hàng xuất khẩu giảm so với cùng kỳ năm trước (trong đó một số mặt hàng nông sản, nguyên nhiên vật liệu giảm cả về lượng và giá trị): Điện tử máy tính và linh kiện; gạo; sản và sản phẩm của sản; cao su; than đá; xăng dầu.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng 7/2014 đạt gần 13 tỷ USD, tăng 315 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Tám ước tính đạt 12,9 tỷ USD, giảm 0,5% so với tháng trước và tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung tám tháng năm nay, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 95,3 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tám tháng năm nay tăng có sự đóng góp của một số mặt hàng máy móc thiết bị và nguyên, phụ liệu phục vụ sản xuất: Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; vải; xăng dầu; chất dẻo; nguyên phụ liệu dệt, may, giày dép; thức ăn gia súc và nguyên phụ liệu; kim loại thường khác; sản phẩm hóa chất; sản phẩm chất dẻo; gỗ và sản phẩm gỗ; bông. Một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu tám tháng giảm so với cùng kỳ năm trước: Điện tử, máy tính và linh kiện; điện thoại các loại và linh kiện; phân bón; phương tiện vận tải khác và phụ tùng; cao su; xe máy và linh kiện, phụ tùng.

Mức nhập siêu tháng 7/2014 là 49 triệu USD, thấp hơn 250 triệu USD so với số ước tính. Tháng 8/2014 xuất siêu ước tính 100 triệu USD. Xuất siêu tám tháng là 1,7 tỷ USD, bằng 1,8% tổng kim ngạch xuất khẩu, trong đó khu

vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 11,86 tỷ USD; khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 10,16 tỷ USD.

Vốn FDI trong tám tháng đầu năm đạt 10,23 tỷ USD, bằng 81% so với cùng kỳ 2013



Theo Cục đầu tư nước ngoài, tính đến ngày 20/08/2014 cả nước có 992 dự án mới được cấp GCNĐT với tổng vốn đăng ký 7,24 tỷ USD, bằng 97,9% so với cùng kỳ năm 2013 và có 349 lượt dự án đăng ký tăng vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm là 2,98 tỷ USD, bằng 57,2% so với cùng kỳ năm 2013.

Tính chung cả cấp mới và tăng vốn, trong 8 tháng năm 2014, các nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký đầu tư vào Việt Nam 10,23 tỷ USD, bằng 81% so với cùng kỳ 2013. Ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được tỷ 7,9 tỷ USD, tăng 4,5 % so với cùng kỳ năm 2013.

Theo đối tác đầu tư: Tính từ đầu năm 2014 đến nay, đã có 51 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Hàn Quốc là nước dẫn đầu, Nhật Bản đứng vị trí thứ hai, Hồng Kông đứng vị trí thứ 3 và Singapore đứng ở vị trí thứ 4.

Theo lĩnh vực đầu tư: Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài nhất. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đứng thứ 2, đứng thứ 3 là lĩnh vực xây dựng, tiếp theo là lĩnh vực Y tế và trợ giúp xã hội.

Theo địa bàn đầu tư: Tính đến thời điểm hiện tại các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 46 tỉnh, thành phố trong cả nước. Bắc Ninh là địa phương thu hút nhiều vốn ĐTNN nhất. Thành phố Hồ Chí Minh đứng thứ 2, Bình Dương đứng thứ 3. Tiếp theo là Đồng Nai, Hà Nội, Hải Phòng.

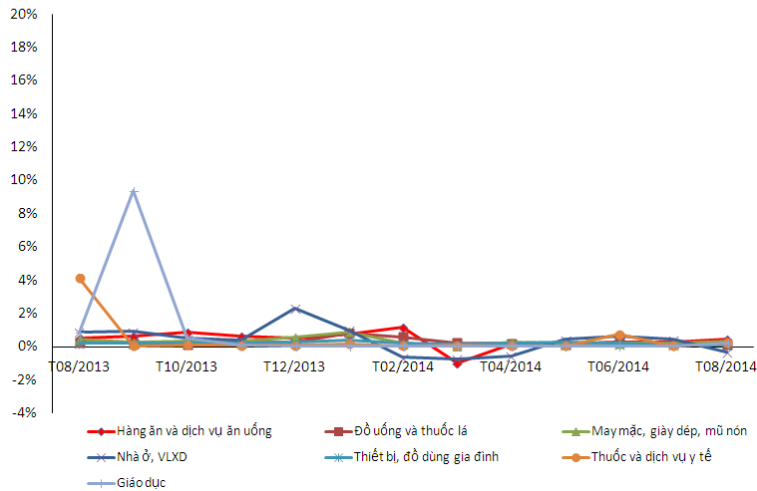
Một số dự án lớn được cấp phép trong tám tháng năm 2014

- Dự án Công ty TNHH Samsung Display Bắc Ninh do nhà đầu tư Hàn Quốc đầu tư tại Bắc Ninh với tổng vốn đầu tư đăng ký 1 tỷ USD;
- Dự án Công ty cổ phần Xi măng Thăng Long (nhà máy xi măng Thăng Long) do nhà đầu tư Indonesia đầu tư tại Quảng Ninh với tổng vốn đầu tư đăng ký 352,75 triệu USD;
- Dự án Công ty TNHH Bệnh viện quốc tế Đại An Việt Nam - Canada tại Hải Dương với tổng vốn đầu tư 225 triệu USD;
- Dự án Công ty TNHH Khu công nghiệp Texhong Hải Hà Việt Nam tại Quảng Ninh với tổng vốn đầu tư 215 triệu USD.

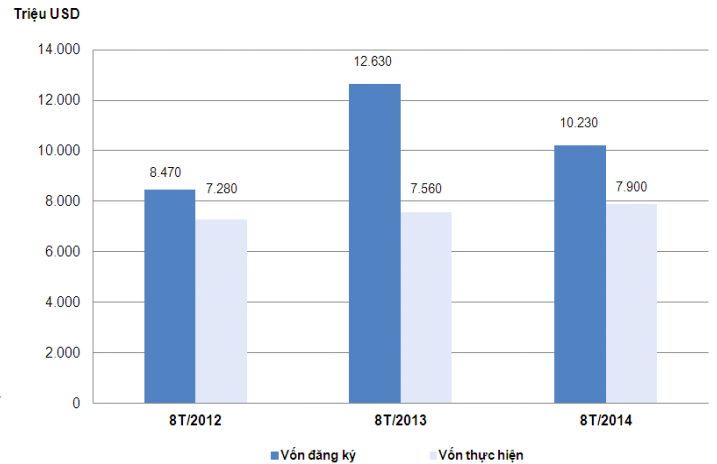
(FPTS Tổng hợp)

Thông số vĩ mô

Biến động chỉ số giá các nhóm ngành

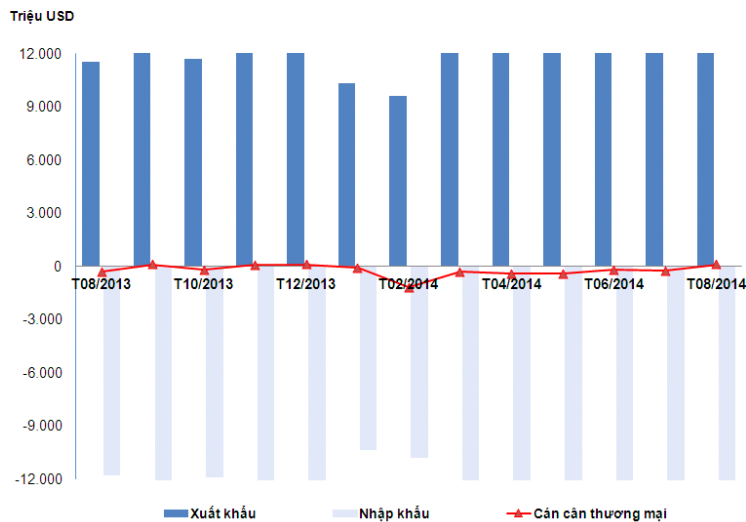


Vốn FDI 8 tháng đầu năm 2014

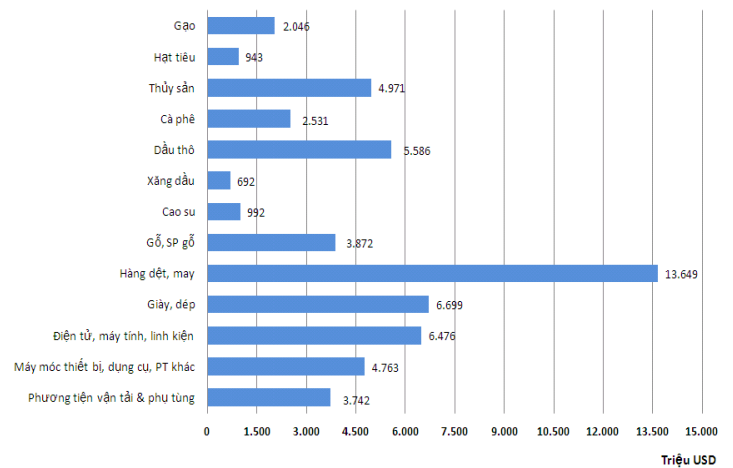


Nguồn: GSO, FIA

Tình hình Xuất Nhập khẩu

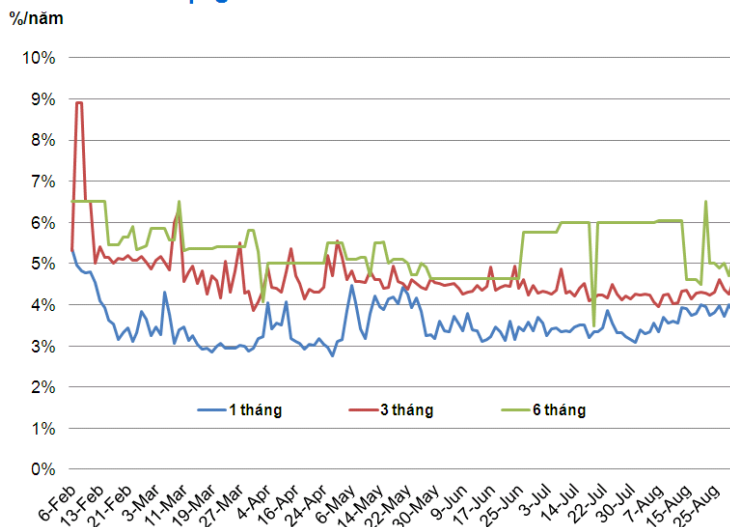


Kim ngạch xuất khẩu 8 tháng năm 2014

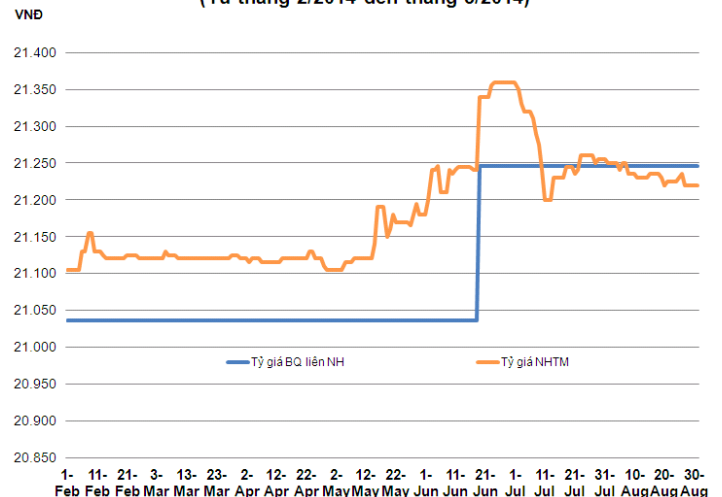


Nguồn: GSO

Biến động LSBQ liên NH từ 2/2014 đến 8/2014



Biến động tỷ giá BQ liên NH và tỷ giá NHTM (Từ tháng 2/2014 đến tháng 8/2014)



Nguồn: SBV, VCB

I. THÔNG TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

1. Lãi suất huy động giảm và cơ hội hút vốn trung và dài hạn cho các Ngân hàng

Giảm lãi suất huy động: Cân đối bài toán chi phí và hiệu quả

Lãnh đạo Viện nghiên cứu kinh tế Trung Ương (CIEM) cho rằng, kinh tế vĩ mô đang có tín hiệu cải thiện, đặc biệt lạm phát vẫn trong xu hướng duy trì tăng ở mức thấp so với cùng kỳ... Đây là điều kiện cơ bản để các Ngân Hàng hạ Lãi suất huy động. Tuy nhiên, theo vị này, dư địa để các NH hạ lãi suất không quá nhiều chỉ khoảng 0,5%/năm.

Vì sao lãi suất huy động giảm?

Trước tình hình chỉ số CPI tháng 8/2014 tăng 0,22% so với tháng 7/2014, tăng 4,31% so với một năm trước (tháng 8/2013), còn so với tháng 12/2013 thì tăng 1,84% và vẫn tiếp tục xu hướng biến động thấp; mặt khác, huy động vốn tăng trưởng khá..., một số NHTMCP lớn đã chủ động hạ lãi suất huy động (LSHĐ).

Trên thực tế, gần một tuần nay, theo tìm hiểu của phóng viên không ít các nhân viên giao dịch NH đã chủ động gọi điện cho các khách hàng “giục” đổi sổ kéo dài kỳ hạn gửi tiết kiệm vì dự báo có thể xuất hiện làn sóng giảm LSHĐ trong thời gian tới. Việc các NH lớn đi tiên phong giảm lãi suất trong mấy ngày nay được giới đầu tư nhận định chủ động đón đầu xu hướng lãi suất mới, vì rất có thể trong vài ngày tới cơ quan quản lý sẽ giảm các mức lãi suất điều hành.

Liệu đây có phải lý do chính các NH hạ lãi suất? Lãnh đạo Viện CIEM cho rằng, kinh tế vĩ mô đang có tín hiệu cải thiện, đặc biệt lạm phát vẫn trong xu hướng duy trì tăng ở mức thấp so với cùng kỳ... Đây là điều kiện cơ bản để các NH hạ LSHĐ. Tuy nhiên, theo vị này, dư địa để các NH hạ lãi suất không quá nhiều chỉ khoảng 0,5%/năm. Một lý do nữa khiến cho các NH tự tin giảm LSHĐ mà không lo mất khách được vị chuyên gia NH khác nhận định là thị trường tiền tệ đã thiết lập trật tự khá tốt. Không còn hiện tượng chạy đua lãi suất bằng mọi giá để giành giật khách hàng.

Còn người trong cuộc lý giải, từ lâu nay, lãi suất đã được điều chỉnh theo quy luật cung – cầu của thị trường. Hơn ai hết, nếu nhìn vào con số tăng trưởng huy động và cho vay của các TCTD thời gian qua có thể thấy rõ độ vênh giữa cung và cầu vốn.

Theo số liệu của NHNN, trong 7 tháng đầu năm, các NH huy động vốn tăng 6,98% so với cuối năm 2013, trong đó huy động bằng VND tăng 7,92%, huy động bằng ngoại tệ tăng 1,31%. Trong khi đó, tính đến 31/07, tín dụng toàn hệ thống các TCTD đối với nền kinh tế chỉ tăng 3,68% so với cuối năm 2013. Như vậy, tỷ lệ sử dụng vốn cho vay trên huy động – LDR chỉ còn hơn 80%. Tiền huy động tạm dư thừa trong hệ thống NH đang khá nhiều, trong khi nợ xấu tăng nên nhiều NH buộc phải tăng trích lập dự phòng rủi ro, càng tăng áp lực về chi phí hoạt động.

Vì lẽ đó, hạ LSHĐ là một giải pháp giúp các NH phần nào giảm được chi phí hoạt động. Chỉ còn gần 1 tháng nữa hết quý III/2014, đầu ra chưa cải thiện nhiều, khoản đầu tư vào TPCP chỉ là dự trữ thanh khoản, mà mục tiêu của NH vẫn phải đảm bảo lợi nhuận còn dễ ăn dễ nói với các cổ đông.

“Do đó, khi có điều kiện cho phép là các NH tự động cắt giảm chứ không cần phải có sự can thiệp của cơ quan quản lý”, Tổng giám đốc một NHTMCP trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh nói thêm. Điều đó cho thấy, sau một thời gian tương đối dài lãi suất được điều chỉnh theo mệnh lệnh hành chính thì nay đang được điều chỉnh theo quy luật của thị trường. Đây là tín hiệu tích cực đối với nền kinh tế.

Tìm điểm cân bằng lãi suất

Một số chuyên gia NH cho rằng, về lý thuyết khi NH giảm LSHĐ là điều kiện để họ giảm lãi suất cho vay. Nhưng thực tế, không phải NH nào cũng thực hiện như vậy. Chính vì thế, hiện có không ít ý kiến dò xét về khả năng các NH điều chỉnh lãi suất cho vay theo đà giảm của LSHĐ.

Về vấn đề này, Phó tổng giám đốc BIDV Quách Hùng Hiệp bày tỏ quan điểm: thực tế lãi suất các NH muốn hình thành, tùy theo từng NH cũng như cân đối tài

sản nợ - có của họ. Đối với mỗi NH, dù là chính sách huy động hay cho vay, ngoài điều chỉnh hoạt động theo chủ trương, định hướng chính sách của NHNN, mức lãi suất cho vay còn phụ thuộc vào bảng cân đối tài sản nợ - có chứ không phải căn cứ vào ý chí của lãnh đạo NH muốn giảm bao nhiêu % lãi suất và để dòng tiền chạy ra khỏi NH một cách dễ dàng. Bởi, NH nào cũng có hội đồng quản trị (hoặc Hội đồng thành viên) xem xét hiệu quả dòng tiền cho vay.

Vì vậy, quyết định tăng hay giảm đều được hội đồng này đánh giá một cách thận trọng trên cơ sở phân loại nghiên cứu từng hồ sơ tín dụng nên không có chuyện cứ giảm lãi suất là NH lo mất khách. Còn vấn đề NH giảm lãi suất cho vay thêm bao nhiêu %, nhiều hay ít thì phụ thuộc vào sức khỏe tài chính của các khách hàng.

Theo nhận định của các chuyên gia NH, danh sách các NH giảm LSHĐ có thể kéo dài thêm trong những ngày tới. Và có thể việc các NH lớn giảm lãi suất sẽ khiến một lượng tiền chảy sang NH có quy mô nhỏ hơn. Nếu điều đó xảy ra cũng sẽ không nhiều vì những năm gần đây người gửi tiền không chỉ nhìn vào biểu lãi suất mà còn nhìn vào thương hiệu của NH để “chọn mặt” gửi tiền.

Hơn nữa, với NH nhỏ nếu họ không cho vay ra được thì cũng sẽ chẳng đại mà ôm quá nhiều vốn với LSHĐ cao. Xét cho cùng NH nào cũng phải cân đối tài sản nợ - có; rủi ro - lợi nhuận để đưa ra mức lãi suất phù hợp nhằm đạt mục đích cuối cùng là phải đảm bảo giải quyết tốt bài toán hiệu quả sử dụng vốn để thu lợi nhuận cho NH.

Cơ hội để NH hút vốn trung, dài hạn

Phó thống đốc Nguyễn Thị Hồng khẳng định, từ nay tới cuối năm 2014, NHNN giữ ổn định các mức lãi suất điều hành. Bên cạnh các kênh đầu tư bất động sản, chứng khoán, vàng đang yếu thế, cùng với thông điệp ổn định lãi suất điều hành của NHNN cũng sẽ tạo thêm niềm tin để người dân gửi tiền nhàn rỗi vào NH với các kỳ hạn dài và tạo cơ hội cho các nhà băng huy động được vốn trung và dài hạn trong thời gian tới.

Đã lâu lắm rồi, việc huy động vốn trung, dài hạn của các NH mới thuận lợi như hiện nay. Đó là chia sẻ của

một lãnh đạo NHTM với phóng viên TBNH về tình hình huy động vốn hiện nay của các NH.

Hoạt động nghiệp vụ tương như đơn giản của NH là huy động vốn, ngay chỉ với vốn ngắn hạn, nhiều người trong ngành NH chưa quên các kỷ lục của thời kỳ trước năm 2011. Khi đó, tăng trưởng tín dụng và nền kinh tế khá nóng, lạm phát ở mức cao, thanh khoản hệ thống khó khăn, lãi suất huy động của hệ thống NH tăng kỷ lục, thậm chí tình trạng chèo kéo khách hàng giữa các nhà băng diễn ra phổ biến.

Đặc biệt trước đó, cuộc đua lãi suất bùng nổ vào năm 2008, biểu hiện đầu tiên là sự leo thang của lãi suất qua đêm trên liên NH với các kỷ lục 20%/năm rồi 25%/năm liên tục bị đánh đổ và đỉnh điểm là mức chào 27%/năm. Thời điểm đó, lãi suất huy động tại các NH cũng ở mức 20%/năm.

Với bối cảnh như vậy, việc huy động vốn, nhất là vốn cho dài hạn càng khó khăn gấp bội. Thậm chí, trên bảng lãi suất huy động vốn của các NHTM hình thành đường biểu diễn “siêu phẳng” khi ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng đến 36 tháng đều có chung một mức lãi suất. Một trong những khó khăn trong thời điểm đó chính là thị trường bất động sản hấp dẫn, thị trường vàng biến động lớn, lướt sóng chứng khoán, găm giữ USD vẫn có khả năng sinh lời, đã cạnh tranh với kênh đầu tư tiền gửi tiết kiệm.

Chẳng hạn, năm 2009 giá vàng đã tăng tới gần 25% so với đầu năm 2008 đã khiến nhiều người kỳ vọng giá vàng tiếp tục tăng; bất động sản cũng sốt ở tất cả các phân khúc nên thu hút nguồn tiền nhàn rỗi trong dân gửi NH rất khó khăn... Và cũng phải thừa nhận, kỷ luật thị trường lúc đó còn lỏng lẻo, các NH tùy tiện lao vào cuộc đua lãi suất, chèo kéo; tranh giành khách hàng của nhau bằng nhiều “chiêu” lách luật.

Tuy nhiên, bằng hàng loạt các Nghị quyết, Chính phủ đã chỉ đạo và đưa giải pháp mục tiêu hàng đầu cho giai đoạn 2011 – 2015 là ổn định kinh tế vĩ mô, trong đó giao trọng trách cho NHNN điều hành CSTT phải kiểm soát được mức lạm phát. Từ đó, kỷ luật thị trường được thiết lập.

Mặc dù nền kinh tế cũng phải đánh đổi khi hàng loạt DN phải phá sản, tăng trưởng GDP thấp; hệ thống NH phải tái cơ cấu, xử lý nợ xấu... nhưng kinh tế vĩ mô ổn định, thể hiện rõ qua mức tăng của chỉ số lạm phát giảm qua từng năm. Đặc biệt, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2014 tăng 0,22% so với tháng trước và so với cùng kỳ tăng 4,31%, theo nhận định mới đây của Chính phủ, lạm phát năm 2014 chỉ quanh mức 5%.

Với diễn biến ngày càng củng cố vững chắc các yếu tố kinh tế vĩ mô như trên, vị thế của tiền đồng được nâng cao, tạo điều kiện cho hệ thống NH huy động vốn dài hạn.

Thống kê trên trang thông tin điện tử laisuat.vn cho thấy, nhiều NH đã giảm lãi suất huy động VND kỳ hạn dưới 6 tháng thấp hơn trần quy định 6%/năm của NHNN. Đơn cử, lãi suất huy động kỳ hạn 1 tháng tại SeABank là 5,5%/năm; tại ACB 5,3%/năm. Kỳ hạn 3 tháng tại 2 NH trên lần lượt là 5,7%/năm và 5,4%/năm. Lãi suất huy động của ABBank ở kỳ hạn từ 1 – 3 tháng cùng mức 5,8%/năm. Thậm chí, như tại Vietcombank kỳ hạn 3 tháng lãi suất huy động còn 5,3%/năm và 6 tháng còn 5,5%/năm; BIDV kỳ hạn 1 tháng còn 4,5%/năm và 3 tháng còn 5,75%. Trong khi đó, đa số các NH hiện nay niêm yết lãi suất huy động VND ở kỳ hạn 12 tháng từ 6,5%/năm đến trên 7%/năm.

Do vậy, nếu khách hàng gửi tiết kiệm ở kỳ hạn dài sẽ được hưởng lãi suất cao hơn. Theo khảo sát tại nhiều điểm giao dịch của NH, với nhận định thị trường lãi suất sẽ tiếp tục ổn định và theo xu hướng giảm, hiện nay khá nhiều người gửi tiền chuyển sang gửi các kỳ hạn dài để hưởng lợi về lãi suất.

Như đã đề cập, tại buổi họp báo thường kỳ tháng 8/2014 của NHNN mới đây, Phó thống đốc NHNN - bà Nguyễn Thị Hồng cho biết, trong bối cảnh hiện nay, các TCTD hoàn toàn có thể tự cân đối về giá vốn đầu vào và tự cân đối cơ cấu nguồn vốn ngắn hạn, trung, dài hạn để đưa ra mức lãi suất. Theo đó, các NHTM có thể hạ lãi suất với kỳ hạn ngắn và giữ nguyên mức lãi suất huy động ở kỳ hạn dài.

Phó thống đốc Nguyễn Thị Hồng cũng khẳng định, từ nay tới cuối năm 2014, NHNN giữ ổn định các mức lãi

suất điều hành. Bên cạnh các kênh đầu tư bất động sản, chứng khoán, vàng đang yếu thế, cùng với thông điệp ổn định lãi suất điều hành của NHNN cũng sẽ tạo thêm niềm tin để người dân gửi tiền nhàn rỗi vào NH với các kỳ hạn dài và tạo cơ hội cho các nhà băng huy động được vốn trung và dài hạn trong thời gian tới.

(Theo Thời báo ngân hàng)

2. Tỷ giá 8 tháng đầu năm và xu hướng ổn định từ nay tới cuối năm

Các chỉ số thống kê cho thấy, trong 8 tháng đầu năm nay, có 5 tháng giá USD giảm, 3 tháng giá USD tăng. So với tháng 12 năm 2013, giá USD đến cuối tháng 5 vẫn giảm, dù tháng 6, tháng 7 giá tăng cao hơn, nhưng tính chung 8 tháng vẫn tăng thấp (0,42%), thua xa tốc độ tăng giá tiêu dùng (1,84%) và giá vàng (2,31%).

Mặc dù đầu năm nay, Ngân hàng Nhà nước đẩy mạnh mua vào ngoại tệ để khuyến khích xuất khẩu, tăng dự trữ ngoại hối; sau một thời gian tạm dừng, gần đây đã mua trở lại, nhưng nhiều chuyên gia dự báo, cả năm 2014, giá USD tăng không cao hơn tốc độ tăng của năm trước (1,09%), thậm chí không vượt quá 1%, chỉ bằng một nửa định hướng đầu năm (2%).

Diễn biến 8 tháng đầu năm và mức tăng không cao trong những tháng còn lại được lý giải bằng nhiều nguyên nhân.

Thứ nhất, do Việt Nam chuyển từ nhập siêu 8 tháng cùng kỳ năm trước (2,77 tỷ USD) sang xuất siêu khá trong kỳ này (1,7 tỷ USD). Giá nhập khẩu tính bằng USD giảm năm thứ 3 liên tiếp; tỷ giá VND/USD tăng thấp, nên giá hàng nhập tính bằng VND tăng thấp, có loại còn giảm.

Thứ hai, do lượng ngoại tệ vào Việt Nam từ các nguồn đạt khá. Lượng vốn FDI thực hiện 8 tháng đạt 7,9 tỷ USD, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước. Lượng vốn ODA giải ngân trong 8 tháng đạt 4,5 tỷ USD, tăng khá cao so với cùng kỳ năm trước (46%) và cả năm sẽ đạt kỷ lục mới.

Lượng vốn FII tăng so với cùng kỳ để tranh thủ chứng khoán ảm lên và giá bất động sản đang ở mức thấp. Lượng kiều hối tiếp tục tăng. Lượng ngoại tệ chi tiêu của khách quốc tế đến Việt Nam trong 8 tháng đầu năm

có thể đạt trên 5,4 tỷ USD, khi lượng khách đạt trên 5,47 triệu lượt người, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước; khả năng sẽ vượt kỷ lục của năm trước (7,572 triệu lượt người và 7,53 tỷ USD).

Thứ ba, do lạm phát ở mức thấp, đồng tiền không tìm đến "trú ẩn" vào vàng, vào USD và khi lãi suất tiết kiệm giảm, thì sẽ tìm đến đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, chứng khoán, bất động sản...

Cánh kéo tỷ giá là yếu tố ít người nghĩ đến. Do cánh kéo tỷ giá mà một USD tại Việt Nam có sức mua tương đương cao gấp nhiều lần sức mua tại Hoa Kỳ. Sau nhiều năm mở cửa, hội nhập, do lạm phát của Việt Nam cao hơn của Hoa Kỳ, nên tỷ giá hối đoái chỉ còn cao gấp gần 2,9 lần tỷ giá sức mua tương đương.

Theo Niên giám Thống kê 2013, GDP bình quân đầu người tính bằng USD của Việt Nam năm 2012 theo tỷ giá hối đoái là 1.749 USD/người, nhưng nếu tính theo tỷ giá sức mua tương đương lại đạt 4.998 USD/người, cao gấp gần 2,86 lần khi tính theo tỷ giá hối đoái.

Như vậy, nếu tính theo tỷ giá hối đoái, GDP bình quân đầu người của Việt Nam chỉ bằng 32,1% của Thái Lan, nhưng nếu tính bằng tỷ giá, thì sức mua tương đương lại bằng 36,2%. Theo đó, tỷ giá VND/USD theo tỷ giá hối đoái bình quân năm 2012 là 20.965,7 VND/USD, nhưng tỷ giá sức mua tương đương chỉ khoảng 7.336,8 VND/USD.

Những nước gặp cánh kéo tỷ giá, thì thường bị thiệt thòi khi xuất khẩu hàng hoá, khi nhập khẩu dịch vụ... Khi càng mở cửa, hội nhập, giá cả trong nước tăng lên sẽ khiến hệ số trên giảm; tốc độ tăng tỷ giá thường thấp xa so với tốc độ lạm phát ở trong nước. Chính vì ý nghĩa này, mà việc điều chỉnh tỷ giá cần hết sức chú ý hệ số này và việc điều chỉnh giá cả ở trong nước phải tính đến "lương nội, giá ngoại" là do "cánh kéo tỷ giá".

(Theo Nganhangonline.vn)

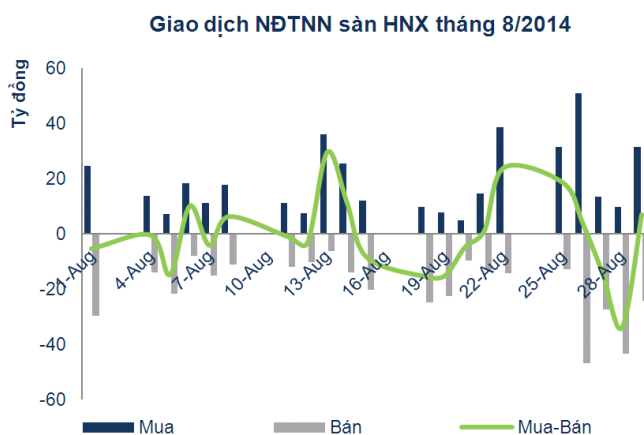
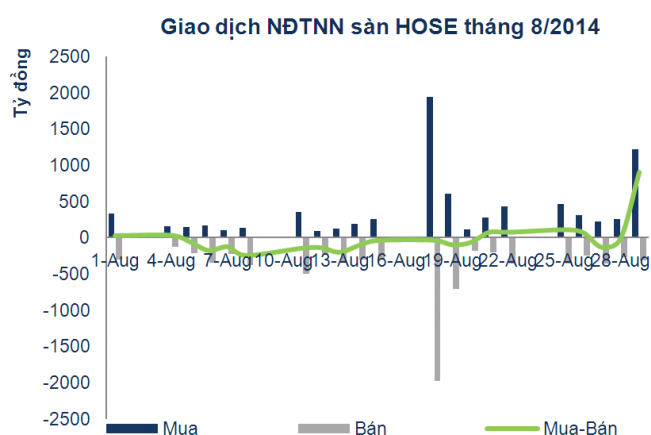
II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

A. Tổng hợp thị trường

Biến động thị trường tháng 8/2014

| Chỉ tiêu | ĐVT | VN-Index | HNX-Index | UPCOM-Index |
|------------------------------|----------------|----------|-----------|-------------|
| Chỉ số đầu tháng | Điểm | 594,66 | 79,26 | 47,39 |
| Chỉ số cuối tháng | Điểm | 636,65 | 87,04 | 53,92 |
| Tăng/giảm chỉ số trong tháng | Điểm | 41,99 | 7,78 | 6,53 |
| Tỷ lệ tăng/giảm chỉ số | % | 7,1 | 9,8 | 13,8 |
| Tổng khối lượng giao dịch | Triệu cổ phiếu | 2.331 | 1.255 | 54,53 |

Giao dịch NĐTNN trên 2 sàn



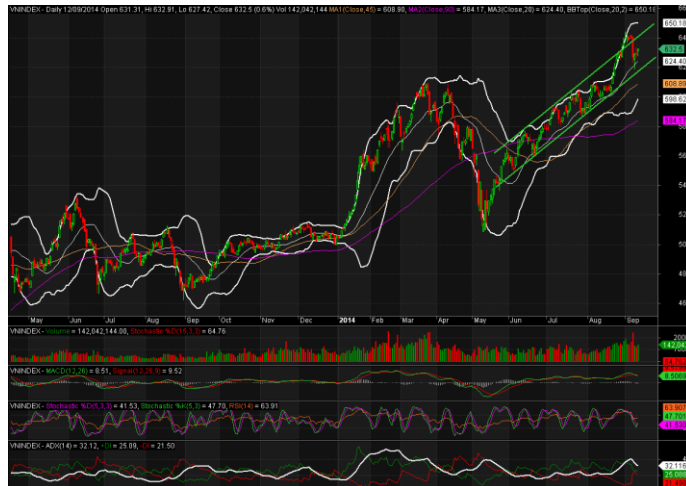
Top 10 mã CP tăng/giảm trên 2 sàn trong tháng 8/2014

| Mã CP | Doanh nghiệp | Giá ngày 31/07 (đồng) | Giá ngày 29/08 (đồng) | Thay đổi (%) |
|--|---|-----------------------|-----------------------|--------------|
| HOSE - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG | | | | |
| KSH (*) | Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico | 5.800 | 13.100 | 126% |
| TMT | Công ty Cổ phần Ô tô TMT | 8.500 | 12.900 | 52% |
| SBC | Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận bìa Sài Gòn | 8.800 | 12.600 | 43% |
| FMC | Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta | 18.200 | 26.000 | 43% |
| SJS | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà | 18.500 | 26.000 | 41% |
| PXI | Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp và dân dụng Dầu khí | 5.200 | 7.200 | 39% |
| KBC | Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc-CTCP | 10.500 | 14.300 | 36% |
| FDC (*) | Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh | 18.500 | 25.100 | 36% |
| PET | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí | 17.900 | 23.800 | 33% |
| MWG (*) | Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động | 103.000 | 135.000 | 31% |
| HOSE - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG | | | | |
| LGC (*) | Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII | 37.800 | 21.200 | -44% |
| PDN (*) | Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai | 45.400 | 31.900 | -30% |
| IMP (*) | Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM | 65.000 | 45.800 | -30% |
| VIC (*) | Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần | 74.000 | 58.500 | -21% |
| PAN (*) | Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình | 47.500 | 38.000 | -20% |
| VNM (*) | Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam | 136.000 | 111.000 | -18% |
| STG | Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam | 25.000 | 21.100 | -16% |
| ASIAGF | Quỹ đầu tư tăng trưởng ACB | 10.700 | 9.100 | -15% |
| PIT (*) | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex | 9.500 | 8.100 | -15% |
| DIG (*) | Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng | 15.300 | 13.400 | -12% |

| Mã CP | Doanh nghiệp | Giá ngày 31/07 (đồng) | Giá ngày 29/08 (đồng) | Thay đổi (%) |
|---|---|-----------------------|-----------------------|--------------|
| HNX - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG | | | | |
| VCS | Công ty cổ phần Vicostone | 15.000 | 31.000 | 107% |
| PVC | Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP | 21.300 | 34.000 | 60% |
| PVE | Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP | 8.700 | 13.100 | 51% |
| DNC | Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng | 12.000 | 18.000 | 50% |
| KSQ | Công ty cổ phần Khoáng sản Quang Anh | 6.000 | 9.000 | 50% |
| PIV | Công ty Cổ phần PIV | 7.100 | 10.300 | 45% |
| CVT | Công ty Cổ phần CMC | 16.900 | 24.400 | 44% |
| HBE | Cổ phần Sách - Thiết bị trường học Hà Tĩnh | 4.200 | 6.000 | 43% |
| BLF | Công ty Cổ phần Thủy sản Bạc Liêu | 5.200 | 7.400 | 42% |
| PVB (*) | Công ty cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam | 42.700 | 59.000 | 38% |
| HNX - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG | | | | |
| QTC (*) | Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam | 49.700 | 22.600 | -55% |
| SCJ (*) | Công ty Cổ phần Xi măng Sài Sơn | 16.200 | 7.900 | -51% |
| DBT (*) | Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre | 35.500 | 22.000 | -38% |
| NHC (*) | Công ty Cổ phần Gạch Ngói Nhị Hiệp | 32.200 | 22.000 | -32% |
| SD1 | Công ty Cổ phần Sông Đà 1 | 6.100 | 4.400 | -28% |
| VNN | Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN | 5.200 | 3.800 | -27% |
| BSC | Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành | 7.400 | 5.700 | -23% |
| TVD (*) | Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin | 13.200 | 10.400 | -21% |
| CID | Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Cơ sở Hạ tầng | 9.500 | 7.700 | -19% |
| TET | Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc | 17.000 | 13.800 | -19% |

(*) cổ phiếu có thực hiện quyền trong tháng

VN - Index



HNX - Index



Thị trường chứng khoán tháng 8/2014 và nửa đầu tháng 9/2014

Tháng 8/2014 và nửa đầu tháng 9/2014 thị trường chứng khoán tiếp tục diễn biến tích cực như dự báo, chỉ số VN-Index tăng 6,8%, HNX tăng 9,81%; đáy thấp nhất của VN-Index ghi nhận vào ngày 01/08/2014 tại mức 587,68 điểm, trong khi HNX-Index là ngày 01/08/2014 tại 78,6 điểm. Thị trường tiếp tục diễn biến tích trong tình cảnh tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Điều này là nhờ sự hỗ trợ tâm lý tốt từ sự ổn định kinh tế vĩ mô trong nước và nhà đầu tư tiếp tục kỳ vọng vào kết quả kinh doanh khả quan của một số doanh nghiệp.

Thị trường đi lên trong sự phân hóa mạnh giữa các cổ phiếu theo kết quả kinh doanh quý 2/2014 của từng doanh nghiệp và kỳ vọng kết quả kinh doanh quý 3/2014. Khối lượng giao dịch cải thiện khá mạnh so với tháng trước (KLGD bình quân tại HOSE khoảng 140 triệu cổ phiếu/phiên, KLGD bình quân tại HNX khoảng 75 triệu cổ phiếu/phiên) khi dòng tiền chỉ chảy vào thị trường một cách có chọn lọc giữa các nhóm ngành, các cổ phiếu. Nổi bật trong tháng là sự gia tăng mạnh của nhóm cổ phiếu dầu khí và thủy sản.

Nhận định thị trường chứng khoán nửa cuối tháng 9/2014 và nửa đầu tháng 10/2014

Tình hình vĩ mô trong nước nhìn chung vẫn tiếp tục ổn định, lạm phát vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp, giá xăng đã giảm thêm khoảng 600 đồng/lít vào ngày 18/08/2014, mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm nhẹ. Tình hình thế giới vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt với sự căng thẳng leo thang về vấn đề Ukraina khiến Nga và Mỹ-EU liên tục tung ra các biện pháp trừng phạt kinh tế lẫn nhau, tuy nhiên điều này vô hình tạo ra thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu sang Nga của Việt Nam trong một số ngành nông sản, thủy hải sản. Vấn Iraq-Syria với sự nổi dậy của Nhà nước hồi giáo IS cũng dẫn đến nguy cơ xảy ra cuộc tấn công mạnh mẽ của các nước Phương Tây vào tổ chức này. Nếu cuộc tấn công này xảy ra, thị trường chứng khoán thế giới nhiều khả năng sẽ bị tác động tiêu cực, qua đó có thể ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán Việt Nam. Vì vậy, với sự ổn định của tình hình vĩ mô mà đã được thị trường phản ánh khá nhiều từ giữa tháng 05/2014, nhiều khả năng tác động tâm lý từ tình hình bất ổn trên thế giới và diễn biến kém tích cực của thị trường chứng khoán thế giới sẽ tác động không tích cực đến thị trường chứng khoán Việt Nam trong tháng 9/2014 này. Thị trường nhiều khả năng sẽ tiếp tục linh hình đến gần cuối tháng 9/2014 và tạo ra phân hóa mạnh giữa các cổ phiếu theo kỳ vọng KQKD quý 3/2014, trước khi có chuyển biến xấu từ khoảng cuối tháng 9/2014.

Theo PTKT, cả hai chỉ số trong tháng 8/2014 và tuần đầu tháng 9/2014 đã tiếp tục dao động trong một uptrend khá rõ nét (như hình vẽ), VN-Index và HNX-Index cũng dao động hoàn toàn ở dải trên của Bollingerband. Hiện cả hai chỉ số đều chưa có dấu hiệu sẽ phá vỡ uptrend trung hạn (kéo dài từ cuối tháng 5/2014) này. Theo như nhận định bằng lý

thuyết sóng Elliot tháng trước, trong tháng 8/2014 và nửa đầu tháng 9/2014, cả hai chỉ số đã và đang đi trong sóng 5 trong chu kỳ sóng tăng tính từ ngày 13/05/2014 (sóng 1 tăng từ ngày 13/05/2014 đến 30/05/2014, sóng 2 điều chỉnh giảm từ 30/05/2014 đến ngày 05/06/2014, sóng 3 tăng từ 05/06/2014 đến 21/07/2014 và sóng 4 giảm từ 22/07/2014 đến 29/07/2014). Do đó, nhiều khả năng cả hai chỉ số sẽ tạo đỉnh trong tháng 9/2014 này, kết thúc 5 sóng của chu kỳ sóng tăng và bắt đầu đi vào sóng A trong chu kỳ 3 sóng điều chỉnh đi xuống.

| Chỉ số | Kháng cự - Hỗ trợ | Yếu | Mạnh |
|-----------|-------------------|-----|------|
| VN-Index | Hỗ trợ | 625 | 620 |
| | Kháng cự | - | 640 |
| HNX-Index | Hỗ trợ | 85 | 82 |
| | Kháng cự | 90 | 92 |

B. Thông tin hỗ trợ & tiêu cực

❖ Thông tin hỗ trợ

Triển vọng sáng của quỹ ETF tại Việt Nam

Ông Phạm Khánh Linh, Phó Tổng giám đốc VFM cho biết, đến nay có cơ sở để tin rằng, kết thúc đợt IPO vào ngày 20/08 tới, VFM có thể huy động được khoảng 100 tỷ đồng cho Quỹ ETF VFMVN30, gấp đôi mức vốn tối thiểu được UBCK cấp phép. Trong đó, phần lớn là các CTCK đăng ký mua chứng chỉ quỹ. Ngoài ra, có một số cá nhân đăng ký mua với giá trị 2 - 3 tỷ đồng, thậm chí hơn 10 tỷ đồng.

Nhìn chung, NĐT cá nhân nhỏ lẻ vẫn chưa mấy quan tâm đến quỹ ETF, đây là diễn biến không ngoài dự báo, nhưng sức cầu từ khối CTCK tăng khá mạnh gây bất ngờ đối với nhà lập quỹ. Sức cầu này xuất phát từ những lợi ích mà CTCK nhận được khi tham gia Quỹ ETF VFMVN30 với tư cách là thành viên lập quỹ (AP), hoặc đại lý phân phối, trong bối cảnh cạnh tranh giữa các CTCK đang ngày một khốc liệt.

Nếu CTCK không có chứng chỉ quỹ ETF trong danh mục, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của NĐT, thì nguy cơ khách hàng quay lưng lại với công ty và tìm đến CTCK khác để được đáp ứng nhu cầu giao dịch chứng chỉ quỹ ETF như một cổ phiếu khi niêm yết trên Sở GDCK TP. HCM (HOSE) là hiện hữu.

Những yếu tố hấp dẫn của quỹ ETF VFMVN30 nói riêng, quỹ ETF nội địa nói chung là chi phí hoạt động

thấp, dao động từ 0,75 - 1,5%/năm so với mức 2 - 3%/năm đối với các quỹ đầu tư chủ động. Chứng chỉ quỹ ETF được giao dịch như cổ phiếu, kết quả hoạt động của quỹ gần giống chỉ số tham chiếu, nên quỹ ETF là công cụ giúp NĐT có thể đầu tư nhanh chóng vào thị trường, hoặc vào nhóm ngành nhất định. NĐT thay vì phải mất thời gian lựa chọn và mua bán nhóm cổ phiếu theo tiêu chí ưa thích, thì họ có thể chọn đầu tư vào một quỹ ETF mô phỏng chỉ số tương đồng với nhóm cổ phiếu đó. Hơn nữa, NĐT dễ dàng mua bán chứng chỉ quỹ trên thị trường với số lượng nhỏ như một cổ phiếu thông thường với giá tiệm cận với giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV), vừa có thể giao dịch lô lớn với công ty quản lý quỹ thông qua giao dịch hoán đổi với AP nếu xét thấy thị trường giao dịch không đảm bảo thanh khoản.

Đặc biệt, quỹ ETF là loại hình đầu tư có tính minh bạch cao, NĐT được biết rõ danh mục đầu tư của quỹ trước khi quyết định đầu tư vào quỹ. Hàng ngày, NĐT có thể theo dõi danh mục của quỹ để chủ động đưa ra quyết định mua bán. NĐT biết được diễn biến giá trị khoản đầu tư của mình từng phút, từng giờ nhờ cơ chế định giá tài sản ròng tham chiếu.

Ủy ban Chứng khoán thêm công cụ để quản lý công ty chứng khoán

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đang triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý công ty chứng khoán (Securities Company Management System - SCMS).

Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý công ty chứng khoán được xây dựng nhằm phục vụ và nâng cao hiệu quả công tác quản lý thông tin tập trung và gửi dữ liệu báo cáo của các công ty chứng khoán. Theo đó, hệ thống CSMS có 3 chức năng: quản lý thông tin hồ sơ công ty, thực hiện gửi và theo dõi tình trạng các báo cáo định kỳ, bất thường và khác; thực hiện gửi các tin cần công bố của công ty lên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN.

Thông qua hệ thống này, các công ty có thể công bố thông tin và gửi báo cáo cho UBCKNN theo quy định của pháp luật một cách nhanh chóng, chính xác, hiệu quả, giảm thiểu chi phí.

Bên cạnh đó, hệ thống SCMS giúp UBCKNN nhanh chóng tiếp cận thông tin, dữ liệu báo cáo của các đối tượng phải công bố thông tin và nâng cao công tác giám sát về báo cáo và công bố thông tin.

Bà Nguyễn Thị Liên Hoa, Phó Chủ tịch UBCKNN cho biết: "Việc thực hiện quy định về công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của UBCKNN và gửi báo cáo cho UBCKNN thời gian qua được các công ty thực hiện chủ yếu bằng văn bản, với một lượng lớn thông tin phải công bố, các công ty đã gặp không ít khó khăn. Trước thực tế đó, nhằm hỗ trợ các công ty trong việc công bố thông tin ra thị trường, giúp các công ty giảm tải khó khăn, tránh sự chậm trễ trong việc công bố và báo cáo, UBCKNN đã xây dựng Hệ thống SCMS".

Việc triển khai Hệ thống SCMS thể hiện nỗ lực của UBCKNN trong thực hiện mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát thị trường, đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của thị trường chứng khoán, phù hợp với yêu cầu hoạt động và phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng tiếp cận với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

Lượng tiền lớn chờ cơ hội

Thống kê báo cáo tài chính quý II/2014 của 17 CTCK top đầu, tại thời điểm 30/06/2014, lượng tiền và tương đương tiền đạt 17.200 tỷ đồng, trong đó, tiền của nhà đầu tư là hơn 9.700 tỷ đồng, tăng 69% so với thời điểm đầu năm. Đa phần, lượng tiền lớn đều nằm ở các CTCK có tiềm lực tài chính mạnh.

Lượng tiền mặt lớn tại các CTCK được lý giải để sử dụng cho vay margin, bởi lãi suất cho vay margin dù có giảm nhưng vẫn ở mức 14 - 15%/năm, cao hơn nhiều so với lãi suất ngân hàng (5 - 7%/năm). Trên thực tế, quy mô margin và ứng trước tại các CTCK đã tăng mạnh so với đầu năm. SSI là công ty tăng trưởng nhanh nhất từ mức hơn 900 tỷ đồng lên 1.418 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là tăng margin.

HSC có quy mô margin gần 1.200 tỷ đồng, tăng khoảng 10% so với đầu năm. VPBS tăng cường margin thêm 33% so với đầu năm, ở mức 765 tỷ đồng. MBS với 612 tỷ đồng margin và 54 tỷ đồng ứng trước, tăng 83% nguồn tài chính hỗ trợ cho khách hàng đầu tư.

Nhưng với nhà đầu tư, tại sao lại "để không" một lượng tiền mặt lớn ở các CTCK thay vì gửi ngân hàng? Tham khảo thông tin trên website của một số ngân hàng và CTCK, đa phần lãi suất tiền gửi của nhà đầu tư bằng với lãi suất không kỳ hạn tại các ngân hàng.

Trao đổi với giám đốc môi giới một CTCK, vị này cho biết, lượng tiền trên vẫn nhỏ hơn nhiều so với tiềm năng của các nhà đầu tư. Tiền gửi của nhà đầu tư tại các CTCK thường là của những nhà đầu tư cá nhân, không có kế hoạch đầu tư rõ ràng như các nhà đầu tư tổ chức, nên họ chọn phương án "bỏ" sẵn tiền vào tài khoản để chờ cơ hội thích hợp là có thể xuống tiền ngay. Bên cạnh đó, nhiều CTCK cũng đưa ra các chính sách để thu hút nhà đầu tư bằng cách trả lãi ở một mức cam kết, một mặt để "giữ chân" khách hàng không rút tiền và trở thành khách hàng của CTCK khác khi thị trường khởi sắc trở lại, mặt khác cũng kích thích nhà đầu tư tham gia giao dịch hơn khi trong tài khoản có sẵn tiền.

Giám đốc một CTCK cũng cho rằng, lượng tiền mặt của nhà đầu tư tại các CTCK sẽ không có ý nghĩa nếu không được so sánh với một giai đoạn thị trường cụ thể. Chẳng hạn, TTCK tháng 7 chủ yếu là sideways (đi ngang), VN-Index dao động trong khoảng 580 – 607 điểm, nhưng cả đoạn này nằm ở cuối tháng, các mã cổ phiếu đã tiệm cận vùng đỉnh. Nhà đầu tư tỏ ra thận trọng, thường họ sẽ đi nhanh hơn thị trường một bước, nên khi vào vùng đỉnh, chủ yếu họ bán ra chốt lời. Khi đó, lượng tiền mặt trong tài khoản đương nhiên sẽ nhiều hơn.

"Lượng tiền mặt của nhà đầu tư lớn là một tín hiệu tích cực, chỉ là nhà đầu tư đang chờ đợi cơ hội thích hợp sẽ tham gia giao dịch", vị giám đốc trên nhận định.

❖ Thông tin tiêu cực

Room: còn lâu mới nổi rộng

Nói room, nhìn từ nền tảng pháp lý hiện hành và khả năng nói “từ bên kia biên giới” đều cho thấy, cần một thời gian đủ dài mới thành hiện thực.

Liên quan đến vấn đề về tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài trên TTCK, từ năm 2013 đến nay, UBCK đã nhiều lần đề xuất việc nói room cho các DN niêm yết từ 49% lên mức 60% bằng một quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, đến đầu năm 2014, câu chuyện nói room trên TTCK đã không được thực thi theo cách ngành chứng khoán dự liệu, bởi Chính phủ sẽ chỉ xem xét nói room trên TTCK khi danh mục ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện được xác định rõ ràng.

Trong lúc chờ các bộ ngành thống nhất quan điểm, chờ Chính phủ đồng ý danh mục và chờ Quốc hội xem xét thông qua 2 dự luật quan trọng là Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp sửa đổi, ngành chứng khoán đang tìm cách nói room theo một con đường khác, đó là nỗ lực nâng hạng TTCK Việt Nam từ mức cận biên lên mức thị trường mới nổi.

Hiện so với các tiêu chuẩn của MSCI (Morgan Stanley Capital International) thì Việt Nam đã đạt một số tiêu chí định lượng, nhưng để được nâng hạng, MSCI còn xem xét nhiều tiêu chí khác. Tại Việt Nam, khả năng tự do chuyển đổi ngoại tệ được không; phương thức thanh toán sau giao dịch có đạt chuẩn không; có giao dịch bán khống và cho vay chứng khoán không... là những điểm MSCI xem xét. Nhưng rõ ràng, Việt Nam chưa thể đạt được ngay trong năm nay.

Tháng 8: Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng hơn 303 tỷ trên HOSE

Diễn biến giao dịch khối ngoại trong tháng 8 vừa qua vẫn chứa đựng khá nhiều bất ổn. Tính chung cả 2 sàn, khối ngoại đã bán ròng hơn 313,6 tỷ đồng, tuy nhiên, xét

về khối lượng, họ vẫn mua ròng trên 5,67 triệu cổ phiếu. Trong tháng 8 vừa qua, khối ngoại giao dịch rất sôi động, họ thực hiện mua vào hơn 172,5 triệu cổ phiếu, trong khi bán ra 166,9 triệu cổ phiếu. Giá trị mua vào đạt gần 8.308 tỷ đồng, còn giá trị bán ra cũng đạt trên 8.621 tỷ đồng.

Trên sàn HOSE, khối ngoại thực hiện mua vào 156 triệu cổ phiếu, trong khi bán ra hơn 149 triệu cổ phiếu, với giá trị mua vào đạt hơn 7.912 tỷ đồng, còn giá trị bán ra là trên 8.216 tỷ đồng. Trong tháng 8 vừa qua, khối ngoại trên sàn HOSE đã mua ròng trên 9,5 triệu cổ phiếu VIC. Đáng chú ý, đa số lượng mua vào của mã VIC được khối ngoại thực hiện trong phiên giao dịch ngày 29/08 và hầu hết thông qua giao dịch thỏa thuận. Được biết, trong tháng 7 VIC đã bị khối ngoại bán ròng gần 10,7 triệu cổ phiếu. Kế tiếp, mã VCB và MWG cũng được mua ròng lần lượt 4,19 triệu cổ phiếu và 599.740 cổ phiếu. Chiều ngược lại, KDC bị khối ngoại bán ròng hơn 8,4 triệu cổ phiếu. Bên cạnh đó, họ cũng bán ròng rất mạnh các mã bluechips khác như MSN (4,4 triệu cổ phiếu), HPG (3,4 triệu cổ phiếu) và HAG (6,8 triệu cổ phiếu).

Trên sàn HNX, sau 4 tháng mua ròng liên tiếp, khối ngoại đã thực hiện bán ròng trở lại gần 10 tỷ đồng, tương ứng khối lượng bán ròng đạt trên 1,38 triệu cổ phiếu. Tháng 8 vừa qua, khối ngoại đã mua vào hơn 16 triệu cổ phiếu, trị giá 395 tỷ đồng, trong khi bán ra hơn 17,7 triệu cổ phiếu, trị giá hơn 405,2 tỷ đồng. Sau khi được khối ngoại trên HNX mua ròng hơn 2,46 triệu cổ phiếu ở tháng 7, VND tiếp tục được mua ròng hơn 1,15 triệu cổ phiếu. Kế tiếp, LAS cũng được họ mua ròng 475.550 cổ phiếu. Chiều ngược lại, sau một đợt tăng nóng, các cổ phiếu nhóm dầu khí như PVE, PVS, PGS... đã bị khối ngoại chốt lời mạnh. Trong đó, PVE đã bị bán ròng trên 1,8 triệu cổ phiếu. Bên cạnh đó, KLS cũng bị bán ròng hơn 1,47 triệu cổ phiếu.

(FPTS Tổng hợp)

Bản tin pháp luật tháng 8/2014

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tổng hợp điểm tin pháp luật đáng chú ý trong tháng 8/2014 như sau: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cung cấp mẫu các phụ lục công bố thông tin tại Thông tư 52/2012/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán bằng tiếng Anh; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 118/2014/TT-BTC hướng dẫn việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước, Thông tư số 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/08/2014.

❖ **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cung cấp mẫu các phụ lục công bố thông tin tại Thông tư 52/2012/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán bằng tiếng Anh**

Tiếp theo [Thông báo](#) về việc khuyến nghị các công ty đại chúng thực hiện công bố thông tin bằng tiếng Anh ngày 18/08/2014, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cung cấp [mẫu các phụ lục](#) công bố thông tin tại Thông tư 52/2012/TT-BTC hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán bằng tiếng Anh để các công ty tham khảo và thực hiện công bố thông tin bằng tiếng Anh.

❖ **Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 118/2014/TT-BTC hướng dẫn việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**

Ngày 21/08/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 118/2014/TT-BTC hướng dẫn việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại các doanh nghiệp (DN) từ các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại các DN Tổng công ty đã tiếp nhận về các Bộ, UBND cấp tỉnh.

Cụ thể, từ ngày 09/10/2014, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước sẽ thực hiện tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu Nhà nước từ các Bộ, UBND cấp tỉnh tại công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên được chuyển đổi từ công ty Nhà nước độc lập hoặc mới thành lập trực thuộc các Bộ, UBND cấp tỉnh; công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên được chuyển đổi từ các DN độc lập 100% vốn Nhà nước hoặc mới thành lập trực thuộc các Bộ, UBND cấp tỉnh; công ty liên doanh có vốn góp nhà nước do các Bộ, UBND cấp tỉnh làm đại diện chủ sở hữu; tập đoàn kinh tế, tổng công ty và các trường hợp khác theo quyết định của Thủ tướng...

Trường hợp DN có vốn góp Nhà nước trước ngày 09/10/2014, việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại các DN nêu trên phải hoàn thành trước ngày 09/11/2014. Riêng đối với công ty cổ phần được chuyển đổi từ các DN độc lập 100% vốn Nhà nước hoặc mới thành lập trực thuộc các Bộ, UBND cấp tỉnh hoặc tập đoàn kinh tế, tổng công ty, việc triển khai chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu phải thực hiện trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày DN được cấp Giấy chứng nhận đăng ký DN lần đầu hoặc 30 ngày từ ngày có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/10/2014.

❖ **Thông tư số 78/2014/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 218/2013/NĐ-CP quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/08/2014**

Thông tư số 78/2014/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 218/2013/NĐ-CP quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/08/2014, áp dụng từ kỳ tính thuế TNDN 2014 trở đi với nhiều điểm

mới nổi bật. Theo đó, thuế suất thuế TNDN phổ thông từ 25% xuống thành 22% từ ngày 01/01/2014 và xuống là 20% từ ngày 01/01/2016. Bổ sung mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với DN có doanh thu không quá 20 tỷ đồng năm.

Ưu đãi thuế TNDN

Thông tư bổ sung điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN. Theo đó, thông tư bổ sung về việc xác định dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế TNDN. Các dự án đầu tư mới nếu đáp ứng điều kiện theo quy định sẽ được hưởng ưu đãi. Trước đây quy định là DN mới thành lập từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi. Bổ sung trường hợp có khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ không thể hạch toán riêng được thì khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ đó xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất, kinh doanh hưởng ưu đãi thuế trên tổng doanh thu hoặc chi phí được trừ của DN.

Bổ sung mới ưu đãi thuế TNDN đối với đầu tư mở rộng: Trường hợp DN có dự án đầu tư mở rộng thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế TNDN theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP được hưởng ưu đãi thuế TNDN. Theo đó, dự án đầu tư mở rộng phải đáp ứng 3 tiêu chí sau:

- *Thứ nhất*, nguyên giá tài sản cố định tăng thêm khi dự án đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động đạt tối thiểu từ 20 tỷ đồng đối với dự án đầu tư mở rộng thuộc lĩnh vực hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP hoặc từ 10 tỷ đồng đối với các dự án đầu tư mở rộng thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP.
- *Thứ hai*, tỷ trọng nguyên giá tài sản cố định tăng thêm đạt tối thiểu từ 20% so với tổng nguyên giá tài sản cố định trước khi đầu tư.
- *Thứ ba*, công suất thiết kế khi đầu tư mở rộng tăng thêm tối thiểu từ 20% so với công suất thiết kế theo luận chứng kinh tế kỹ thuật trước khi đầu tư ban đầu. Trường hợp DN đang hoạt động được hưởng ưu đãi thuế có đầu tư mở rộng không thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP về thuế TNDN thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với phần thu nhập tăng thêm từ đầu tư mở rộng mang lại.

Khoản chi được trừ và không được trừ

Thông tư 78 còn quy định về khoản chi thanh toán không dùng tiền mặt là nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (*giá đã bao gồm thuế GTGT*) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, mới được tính vào chi phí hợp lý.

Tăng mức phân bổ tối đa không quá 3 năm đối với tài sản là công cụ, dụng cụ bao bì luân chuyển... không đáp ứng đủ điều kiện xác định là tài sản cố định. Bổ sung việc xác định giá trị còn lại từ chuyển nhượng, thanh lý xe ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống là bằng nguyên giá thực mua tài sản cố định trừ số khấu hao lũy kế của tài sản cố định tính đến thời điểm chuyển nhượng, thanh lý xe. Bổ quy định DN phải thông báo định mức tiêu hao nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hoá sử dụng vào sản xuất, kinh doanh của DN cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Bổ sung quy định về Chi phí của DN mua hàng hoá dịch vụ tính vào chi phí được trừ khi mua hàng hoá, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế GTGT (100 triệu đồng/năm). Quy định chặt chẽ hơn về thời hạn chi Quỹ lương dự phòng là 6 tháng nghĩa là sau 30/6 năm sau mà

chưa chi hết quỹ lương dự phòng thì phải điều chỉnh giảm chi phí. Bổ sung thêm điều kiện chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với Chứng từ đối với chi phí mua vé máy bay qua website thương mại điện tử. Ngoài ra, quy định nếu cá nhân làm mất thẻ lên máy bay thì vẫn được xem là chi phí hợp lý nếu có đủ vé điện tử, giấy công tác và thanh toán không dùng tiền mặt. Nâng tỉ lệ chi phí khống chế từ 10% lên 15% tổng số chi được trừ, bỏ khoản chi chiết khấu thanh toán ra khỏi mục này đồng thời bổ sung thêm các khoản chi cho, biếu, tặng khách hàng vào mục này. Bổ sung các khoản chi được trừ khi tài trợ nghiên cứu khoa học, chi tài trợ theo chương trình của Nhà nước đối với các địa bàn khó khăn. Bổ sung các khoản chi không được trừ khi chi mua thẻ hội viên sân golf, chi phí chơi golf; chi liên quan đến phát hành cổ phiếu, cổ tức, tặng, giảm vốn chủ sở hữu; chi tiền chậm nộp tiền thuế. Bổ sung các khoản chi không được trừ khi chi trả tiền vay trong giai đoạn đầu tư.

(Theo FPTS tổng hợp)

Cơ cấu cổ đông và những yếu tố ảnh hưởng

Mô hình quản trị và cơ cấu sở hữu của các công ty cổ phần tại các quốc gia có những đặc điểm khác nhau do chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố như luật pháp, kinh tế, chính trị - xã hội, môi trường kinh doanh, các quy định tại điều lệ công ty, các quy chế quản trị nội bộ của công ty...

Những nghiên cứu cho thấy cấu trúc quản trị và cơ cấu sở hữu công ty cổ phần tại các quốc gia trên thế giới nhìn chung được phân làm 2 nhóm:

- *Nhóm thứ nhất có hệ thống quản trị công ty chịu ảnh hưởng của cổ đông nội bộ (insider-based) hay hệ thống quản trị chịu ảnh hưởng của các ngân hàng (bank-oriented)*

Nhóm này có đặc điểm cơ cấu sở hữu tập trung và do nhóm các cổ đông nội bộ nắm giữ, có mối quan hệ dài hạn với công ty. Trong nhóm này bao gồm các cổ đông, các chủ nợ, ngân hàng, nhà cung cấp, và giữa các đối tượng này có mối quan hệ chặt chẽ. Nhóm cổ đông nội bộ cùng nhau nắm quyền kiểm soát và điều hành công ty. Hầu hết tại các nền kinh tế trên thế giới (trong đó có Việt Nam) là các công ty thuộc nhóm này, đó là cấu trúc quản trị của các công ty gia đình hay các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa.

- *Nhóm thứ hai có hệ thống quản trị chịu ảnh hưởng của cổ đông bên ngoài (outsider-based) hay hệ thống chịu ảnh hưởng của cơ chế thị trường (market-oriented systems)*

Nhóm này có đặc điểm cơ cấu sở hữu phân tán với sự tham gia của các nhà đầu tư tổ chức, pháp luật công nhận những quyền và lợi ích cơ bản của cổ đông, coi trọng bảo vệ quyền lợi của cổ đông thiểu số, yêu cầu cao về công bố thông tin.

Yếu tố dẫn đến sự khác biệt của hai nhóm trước hết bắt nguồn từ những khác biệt trong hệ thống pháp luật và những quy định về bảo vệ quyền của cổ đông

Quy định về bảo vệ quyền của cổ đông chặt chẽ nhất là tại Mỹ, các cổ đông nhỏ và lớn được bảo vệ thông qua cơ chế luật pháp bảo vệ các quyền của cổ đông thiểu số như các quy định về chuyển nhượng cổ phiếu, bầu thành viên HĐQT, cho phép cổ đông được quyền kiện các thành viên HĐQT khi vi phạm. Trong quy định về phá sản công ty, các chủ nợ, ngân hàng tại Mỹ có ít quyền hơn so với các ngân hàng tại Đức và Nhật.

Những sự khác biệt trong môi trường pháp lý dẫn đến sự khác biệt trong hình thức huy động vốn và mô hình quản trị công ty

Trong cả hai mô hình của Nhật Bản và Đức, các ngân hàng đóng vai trò là cổ đông lớn và có mối quan hệ chặt chẽ với các công ty, đặc điểm này khác với các công ty tại Anh – Mỹ, các mối quan hệ liên kết như vậy bị pháp luật cấm do quy định về chống độc quyền. Các công ty Anh – Mỹ không chỉ dựa vào một ngân hàng mà có thể tìm kiếm các nguồn tài chính từ nhiều tổ chức tài chính khác nhau và huy động trên thị trường chứng khoán.

Tại Việt Nam cũng như nhiều quốc gia đang phát triển tại châu Á, nguyên nhân của việc hình thành cơ cấu sở hữu tập trung là do ảnh hưởng của hệ thống chính trị, quy tắc xã hội, hệ thống luật pháp hình thành nên hệ thống quản trị và các cơ chế bảo vệ quyền về tài sản

Tại những nước mà việc thực thi bảo vệ quyền sở hữu của nhà nước không hiệu quả thì vai trò bảo vệ quyền sở hữu của các chủ sở hữu tư nhân đóng vai trò quan trọng. Do vậy, cơ cấu sở hữu tập trung sẽ càng phổ biến ở những nền

kinh tế mà Nhà nước không bảo đảm hiệu quả quyền sở hữu, các chủ sở hữu tư nhân sẽ bảo đảm quyền này qua tỷ lệ biểu quyết cao và việc thỏa hiệp với các bên có lợi ích liên quan như cổ đông thiểu số, người điều hành công ty, người lao động, nhà cung cấp, khách hàng, chủ nợ và cơ quan quản lý.

(FPTS tổng hợp)

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

- Tư vấn cổ phần hóa
- Tư vấn chào bán chứng khoán
- Tư vấn phát hành
- Tư vấn niêm yết
- Tư vấn tái cấu trúc vốn
- Tư vấn bảo lãnh phát hành
- Tư vấn lập dự án đầu tư
- Tư vấn thẩm định dự án đầu tư
- Tư vấn định giá
- Dịch vụ rà soát đặc biệt
- Tư vấn dự báo tài chính
- Tư vấn Mua bán và Sáp nhập DN
- Tư vấn hoàn thiện DN
- Tư vấn Quan hệ nhà đầu tư

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM CỦA FPTS

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin liên quan có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.